

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa

- Mã chứng khoán: SHX
- Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 028.38377660 Fax: 028.38369031
- Email: info@saigonhoaxa.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Sài Gòn Hòa xa họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

- Thời gian: 14h00 ngày 18/10/2022.

- Địa điểm: Văn phòng Công ty, 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Nội dung họp ĐHĐCĐ: Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán; Phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Phê chuẩn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 2022.

- Thông báo và tài liệu họp: Được gửi tới từng cổ đông và được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://saigonhoaxa.com.vn/?/investors.html>

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/9/2022 tại đường dẫn: <http://www.saigonhoaxa.com.vn/?/investors.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Thư ký HĐQT
Lưu Văn Kiên



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa
Số CP sở hữu:
Số CMND/CCCD/MSDN:
Địa chỉ:

Mã số:

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa trân trọng thông báo và kính mời cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Sài Gòn Hòa xa, cụ thể như sau:

- Thời gian:** 14h00' thứ 3, ngày 18 tháng 10 năm 2022.
- Địa điểm:** Văn phòng Công ty, 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM.
- Thành phần tham dự:** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 19/9/2022.

4. Ủy quyền: Những cổ đông không thể tham dự có thể ủy quyền cho người/tổ chức khác tham dự và việc ủy quyền phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền có thể được lập theo mẫu gửi kèm hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

5. Chương trình và tài liệu: Được gửi kèm Thông báo này và đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ <http://www.saigonhoaxa.com.vn> từ ngày 23/9/2022.

6. Thủ tục đăng ký tham dự:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Bản gốc giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu);
- Văn bản ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

7. Bỏ phiếu từ xa: Cổ đông nếu không tham dự trực tiếp hoặc không ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội có thể gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng cách gửi thư cho Ban tổ chức Đại hội theo địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM. Để thuận tiện cho công tác kiểm đếm Phiếu biểu quyết, Quý cổ đông vui lòng gửi đến Công ty chậm nhất vào 16h ngày 17/10/2022.

8. Các nội dung khác: Các ý kiến cho Chương trình của Đại hội (nếu có), đề nghị Quý cổ đông gửi đến Ban tổ chức Đại hội theo địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM, chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa (Công ty) được tiến hành vào ngày 18/10/2022. Để đảm bảo cho cuộc họp thành công, đúng các thủ tục và hiệu quả cao, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin trình những nguyên tắc làm việc cơ bản của cuộc họp ĐHCĐ như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa;
- Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

II. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐHCĐ

Các nội dung cuộc họp ĐHCĐ thảo luận, biểu quyết thông qua:

1. Bầu Ban kiểm phiếu (BKP).
2. Chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHCĐ.
3. Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHCĐ.
4. Báo cáo hoạt động HĐQT và Tổng giám đốc.
5. Báo cáo hoạt động của BKS.
6. Kết quả SXKD năm 2021.
7. Kế hoạch năm 2022.
8. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
9. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022.
10. Phê duyệt công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
11. Các chất vấn trực tiếp của các cổ đông đối với bà Trần Thiên Kim và những người liên quan như ông Nguyễn Minh Đức, bà Lê Mỹ Dung về toàn bộ hoạt động kinh doanh thuốc lá để xác định rõ trách nhiệm tài chính, pháp lý các

giai đoạn ông Trần Văn Đường và bà Trần Thiên Kim làm Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật.

12. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

13. Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự họp ĐHĐCĐ

- Các cổ đông (CD) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều CD có tên trong danh sách CD có quyền dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 19/9/2022;

- HĐQT, BKS và Ban điều hành.

2. Quyền của CD tham dự họp ĐHĐCĐ

- Được trực tiếp tham dự/ủy quyền tham dự họp Đại hội;

- Được biểu quyết bằng cách gửi thư về Công ty theo địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh (gọi tắt là Biểu quyết từ xa) và phiếu biểu quyết trong trường hợp này được gọi tắt là phiếu biểu quyết từ xa. Phiếu biểu quyết từ xa (sau khi CD đã lựa chọn ý kiến biểu quyết) cùng với Thông báo mời họp được bỏ vào một phong bì thư dán kín, bên ngoài ghi thông tin CD gửi (tên, địa chỉ) và dòng chữ "**Phiếu biểu quyết**" và được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty;

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong Chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ, theo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ và thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

- CD đến muộn khi cuộc họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của CD

- CD hoặc người được ủy quyền dự họp khi tham dự cuộc họp phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND/Căn cước công dân(CCCD)/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền, phiếu biểu quyết của CD và phiếu biểu quyết của CD ủy quyền (nếu người dự họp trực tiếp được CD ủy quyền);

- Đăng ký dự họp với Ban kiểm tra tư cách CD dự họp (BKT);

- Ăn mặc lịch sự;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai ngay từ đầu khi vào cuộc họp và phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp;

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, Chương trình nghị sự, sự điều khiển của Chủ tọa và kết quả làm việc tại Đại hội.

4. Quyền của người triệu tập

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

- Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa, có chức năng điều khiển cuộc họp theo Chương trình nghị sự, các quy định đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chi ghi nhận các ý kiến đóng góp của CĐ nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

- Có quyền hoãn, tạm dừng cuộc họp trong các trường hợp: Không đủ số người dự họp theo tỷ lệ quy định; có đủ số người nhưng trong quá trình diễn ra cuộc họp có người hoặc nhóm người dự họp hoặc người bên ngoài có hành vi ngăn trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cuộc họp không được tiến hành nghiêm túc, hợp pháp theo Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc, ... đã được thông qua và các trường hợp khác quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

6. BKT

- BKT gồm một trưởng ban và các thành viên. BKT phải có ít nhất một thành viên của BKS đương nhiệm. Trưởng hợp vì các lý do khách quan mà không có ít nhất một thành viên BKS đương nhiệm tham gia thì Công ty cử người khác thay thế.

- Nhiệm vụ của BKT:

- Tiếp nhận Thông báo mời họp của CĐ hoặc Giấy ủy quyền, CMND/CCCD/Hộ chiếu, các tài liệu liên quan khác ... của người tham dự Đại hội để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách CĐ có quyền dự họp và tiến hành đăng ký dự họp;

- Phát cho CĐ và người được CĐ ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết (trong trường hợp phải cấp lại phiếu biểu quyết);

- Trường hợp người đến tham dự họp không có đủ tư cách tham dự thì có quyền từ chối cho vào, từ chối cấp tài liệu;

- Lập và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả kiểm tra tư cách CĐ tham dự họp trước khi khai mạc cuộc họp và trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số CĐ đăng ký tham dự.

7. Thư ký cuộc họp

- Nhân sự Thư ký do Chủ tọa chỉ định, gồm 01 người;



- Trách nhiệm của Thư ký cuộc họp:
 - Ghi chép trình tự diễn biến cuộc họp, tóm tắt ý kiến đóng góp của CĐ, Chủ tọa trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;
 - Lập Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ và trình bày dự thảo Biên bản đề ĐHĐCĐ thông qua;
 - Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa.

8. BKP

a. Tư cách của BKP

- BKP do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua;
- Việc biểu quyết thông qua BKP do Chủ tọa cử người đứng ra kiểm phiếu và thông báo kết quả với Chủ tọa.

b. Nhiệm vụ của BKP

- BKP tổ chức kiểm thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết các vấn đề trong cuộc họp ĐHĐCĐ, trừ biểu quyết về việc thông qua BKP (Chủ tọa sẽ chỉ định thành viên kiểm thẻ biểu quyết thông qua BKP). Đồng thời, BKP phải lập biên bản về việc kiểm phiếu đó.
- Chủ tọa ủy quyền BKP công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp.

IV. CÁC QUY ĐỊNH TIÊN HÀNH CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp số CĐ đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ chưa đại diện đủ cho 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách CĐ có quyền dự họp ĐHĐCĐ thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành. Trong trường hợp này, việc triệu tập và tiến hành cuộc họp lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Công cụ thực hiện biểu quyết

a. Thẻ biểu quyết (phát sau khi đăng ký dự họp)

- Thẻ biểu quyết được dùng để thông qua các vấn đề sau đây theo diễn biến của Đại hội:

- + Nhân sự BKP;
- + Chương trình nghị sự;
- + Quy chế làm việc;
- + Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- + Biên bản họp ĐHĐCĐ;
- + Các vấn đề phát sinh ngay tại cuộc họp.

- *Hình thức thẻ biểu quyết:*
- + Có đóng dấu treo (bản gốc) của Công ty;
- + Mã số biểu quyết;
- + Tên CĐ;
- + Số cổ phần sở hữu/số phiếu biểu quyết;
- + Nội dung cần biểu quyết;
- + Các ô để thể hiện ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến);
- + Phần ký tên của CĐ/người được CĐ ủy quyền.

b. Phiếu biểu quyết (thuộc tài liệu gửi kèm cùng với Thông báo mời họp để CĐ có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư vì không đi dự họp trực tiếp hoặc vì không ủy quyền dự họp)

- Phiếu biểu quyết được dùng để thông qua các nội dung khác còn lại của cuộc họp (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng thẻ biểu quyết nêu trên).
- *Hình thức phiếu biểu quyết:*
- + Có đóng dấu treo (bản gốc) của Công ty;
- + Mã số biểu quyết;
- + Tên CĐ;
- + Số cổ phần sở hữu/số phiếu biểu quyết;
- + Nội dung cần biểu quyết;
- + Các ô để thể hiện ý kiến biểu quyết quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến);
- + Phần ký tên của CĐ/người được CĐ ủy quyền.

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề

- ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung Chương trình nghị sự.

- Thẻ biểu quyết sẽ được phát cho từng CĐ/người được CĐ ủy quyền tham dự trực tiếp tại cuộc họp vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ. CĐ/người được CĐ ủy quyền lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì ký tên vào ô tương ứng. Trường hợp CĐ/người được CĐ ủy quyền tại cuộc họp thay đổi ý kiến biểu quyết thì CĐ/người được CĐ ủy quyền gạch chéo vào ô đã ký, rồi ký lại vào ô khác.

- Phiếu biểu quyết sẽ được gửi cho từng CĐ kèm theo Thư mời họp ĐHĐCĐ hoặc được cấp lại tại ĐHĐCĐ (có đóng dấu "PHIẾU CẤP LẠI"). CĐ/người được CĐ ủy quyền lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì ký tên vào ô tương ứng. Trường hợp CĐ/người được CĐ ủy quyền thay đổi ý kiến biểu quyết thì CĐ/người được CĐ ủy quyền gạch chéo vào ô đã ký, rồi ký lại vào ô khác.



- Các CĐ/người được CĐ ủy quyền tham dự trực tiếp họp ĐHĐCĐ bỏ phiếu tại cuộc họp.

- Các CĐ không tham dự trực tiếp cũng như không ủy quyền cho người khác tham dự thay thì có thể gửi phiếu biểu quyết về Công ty bằng hình thức Biểu quyết từ xa; trường hợp thư đến muộn nhưng cuộc họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc BKP phải thực hiện việc tiếp nhận ngay (*sau khi được Ban tổ chức chuyển cho*) và đưa vào để kiểm đếm tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để phục vụ công tác này và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Thời hạn cho việc nhận Phiếu biểu quyết từ xa là từ khi CĐ nhận được Thông báo mời họp cho đến trước khi các nội dung biểu quyết tại Đại hội đã kết thúc theo Chương trình nghị sự được thông qua. Trong trường hợp này, phiếu biểu quyết từ xa (*sau khi CĐ đã lựa chọn ý kiến biểu quyết*) cùng với Thông báo mời họp được bỏ vào một phong bì thư dán kín, bên ngoài ghi thông tin CĐ gửi (*tên, địa chỉ*) và dòng chữ “Phiếu biểu quyết” và được gửi về Trường ban tổ chức Đại hội của Công ty bằng hình thức Biểu quyết từ xa. Khi kiểm phiếu, Phiếu biểu quyết từ xa sẽ được đóng dấu “BỎ PHIẾU TỪ XA” để phân biệt với các phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp và có giá trị như các phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Đối với các nội dung biểu quyết mà ĐHĐCĐ quyết định điều chỉnh/bổ sung/biểu quyết chi tiết hơn theo từng vấn đề, Ban tổ chức sẽ phát thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này để các CĐ/người được CĐ ủy quyền thực hiện biểu quyết vào Thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của BKP. Các nội dung mà ĐHĐCĐ quyết định điều chỉnh/biểu quyết chi tiết hơn sẽ thay thế nội dung tương ứng tại Phiếu biểu quyết đã gửi kèm thư mời họp.

- Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh hoặc biểu quyết chi tiết hơn các nội dung biểu quyết hiện hữu của Chương trình nghị sự thì các CĐ thực hiện quyền biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu từ xa sẽ được xem không bỏ phiếu tại nội dung đó. Tỷ lệ biểu quyết sẽ được tính trên tổng số phiếu các CĐ tham dự Đại hội.

- Các thẻ/phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

✓ Không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không phải là bản gốc có dấu của Công ty;

✓ Thẻ/Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, trừ trường hợp thay đổi ý kiến biểu quyết được quy định ở trên;

✓ Thẻ/Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu, trừ trường hợp theo yêu cầu của Chủ tọa;

✓ Thẻ/Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của CĐ/người được CĐ ủy quyền, không ký tên ý kiến nào hoặc ký tên từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến; biểu quyết nào mà có vi phạm nêu trên thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ;

✓ Phiếu biểu quyết từ xa không gửi về Công ty theo đúng quy định tại Quy chế này (đối với trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu từ xa).

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ, Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác;

- Trường hợp CĐ đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình ĐHĐCĐ, CĐ đó phải gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Trưởng BKP trước khi ra về. Nếu CĐ bỏ về và không gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Trưởng BKP xem như CĐ đó không bỏ đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn CĐ/người được CĐ ủy quyền nào bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 05 phút kể từ khi BKP thông báo bỏ phiếu lần cuối cùng, tùy theo điều kiện nào đến trước.

- Trường hợp CĐ/người được CĐ ủy quyền quên mang Phiếu biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, CĐ/người được CĐ ủy quyền có thể liên hệ với Ban tổ chức để làm thủ tục cấp lại. Phiếu biểu quyết mới sẽ được đóng dấu “PHIẾU CẤP LẠI”.

- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi số phiếu biểu quyết tán thành về nội dung đó đạt được tỷ lệ quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Thảo luận và phát biểu ý kiến

- Chủ tọa điều khiển phần thảo luận của Đại hội theo Chương trình nghị sự đã được thông qua;

- CĐ hoặc người được CĐ ủy quyền phát biểu ý kiến thảo luận có thể ghi vào mẫu Phiếu góp ý kiến do Ban tổ chức phát, hoặc có thể đặt câu hỏi trực tiếp tại cuộc họp.

- Khi tham gia ý kiến, CĐ hoặc người được CĐ ủy quyền cần nói ngắn gọn cụ thể, rõ ràng (không quá 05 phút), tập trung những vấn đề cơ bản có trong nội dung Chương trình nghị sự, không lặp lại với ý kiến trước đó đã có người phát biểu, trên tinh thần trung thực, khách quan, xây dựng và vì lợi ích chung của Công ty;

- Nếu ý kiến phát biểu quá dài, trùng lặp, không nằm trong khuôn khổ nội dung của Chương trình nghị sự ... thì Chủ tọa có quyền yêu cầu ngừng hoặc chủ động cho thay thế bằng các ý kiến khác hoặc của CĐ khác;

- Những vấn đề mang tính tranh luận, chất vấn của CĐ/người được CĐ ủy quyền phải nằm trong khuôn khổ của Chương trình nghị sự đã được thông qua và nếu ngoài phạm vi này thì Chủ tọa có quyền chuyển ý kiến cho CĐ/người được CĐ ủy quyền khác, cho ngưng tranh luận hoặc không có trách nhiệm phải trả lời.



6. Biên bản họp ĐHĐCĐ

- Nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được thư ký Đại hội ghi tóm tắt vào biên bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

7. Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ được căn cứ vào:

- Nội dung trong các Báo cáo, Tờ trình đã được thông qua theo các tỷ lệ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Kết quả biểu quyết.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Quy chế này có thể sửa đổi lại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saiگونhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẦN 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021

1. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2021

Sau hơn 02 năm chịu tác động trực tiếp của đại dịch Covid-19, các đơn vị kinh doanh ngành du lịch nói chung và ngành kinh doanh dịch vụ lưu trú nói riêng đều buộc phải lựa chọn cho mình về sự thích ứng mới trong bối cảnh dịch bệnh nhưng hoàn toàn bế tắc trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh về mọi mặt, chuỗi cung ứng bị đứt gãy hoàn toàn trong hoạt động kinh doanh du lịch, lưu trú... gần như tạm dừng toàn bộ, dẫn đến nguồn lực về tài chính của doanh nghiệp đã cạn kiệt, gặp khó khăn trong việc trang trải các chi phí, phải đối mặt với sự sống còn của công ty từng ngày. Theo đó, hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty không có sự đột phá nào về sự tăng trưởng. Chỉ đảm bảo được các tiêu chí của chính phủ về tình hình chung, sự phát triển chung như “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

2. Kết quả SXKD năm 2021

| | |
|-----------------------------|------------------|
| - Doanh thu (DT): | 10.870.303.321đ |
| - Lợi nhuận (LN) trước thuế | -10.465.180.797đ |
| - LN sau thuế | -10.465.180.797đ |
| - LN/cổ phiếu (EPS) | -6.084đ/cp |

3. Phân tích hoạt động SXKD 2021

Năm 2021, dịch vụ lưu trú, các công ty lữ hành và dịch vụ du lịch buộc phải tạm ngừng hoạt động hoặc đóng cửa vì lĩnh vực ngành bị ảnh hưởng trực tiếp và đặc biệt nghiêm trọng. Tỷ lệ lấp đầy phòng của các dịch vụ lưu trú rất thấp so với năm liền trước. Theo đó, chỉ tiêu về DT, LN trước và sau thuế của Công ty đều đạt ở một tỷ lệ rất thấp, thấp hơn rất nhiều so với năm 2020.

Nguyên nhân chủ yếu: Dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp, thị trường phục hồi khá chậm chạp, gần như không hiệu quả, mặc dù có nguồn cầu nội địa tuy nhiên vẫn chưa được xem là giải pháp đủ ổn định để có thể tác động rõ rệt đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực lưu trú, khách sạn. Do đó, Công ty chỉ có thể tập trung cắt giảm chi phí từ nhiều phía để có thể đạt được mức độ duy trì

hoạt động như hiện nay và kết quả kinh doanh phản ánh rõ rệt sự khó khăn, chưa có bất kỳ giải pháp khắc phục nào cho hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Năm 2021 là một năm hoạt động kinh doanh gần như bị tê liệt hoàn toàn, không có bất kỳ giải pháp nào khắc phục. Công ty đối mặt với việc khủng hoảng về tài chính, có thể dẫn đến phá sản nếu dịch bệnh còn tiếp tục kéo dài, chưa kể đến việc phải khắc phục cả sự khủng hoảng về tài chính của những năm trước đó để lại.

a. Về hoạt động kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 chủ yếu trên các lĩnh vực sau:

- Cho thuê tài sản trên đất: Doanh thu từ hoạt động này chiếm khoảng 80% doanh thu toàn Công ty. Đối tác thuê tài sản trên đất của Công ty đều hoạt động chung một nhóm ngành nghề kinh doanh như: massage, cà phê, nhà hàng, lưu trú... là nhóm ngành nghề bị ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh Covid 19, gần như đóng cửa hoàn toàn, hoạt động kinh doanh bị tê liệt do phải tuân thủ các chỉ thị của chính phủ. Do đó, doanh thu từ hoạt động này sụt giảm nghiêm trọng, thậm chí có những vị trí không có doanh thu kéo dài trong suốt một thời gian dài.

- Khai thác kinh doanh khách sạn – nhà hàng dưới hình thức khoán cho các Chi nhánh của Công ty: các hoạt động kinh doanh tại lĩnh vực này phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn thu phục vụ du lịch và hoạt động của ngành đường sắt. Các chi nhánh của Công ty bị tê liệt mọi hoạt động, không có doanh thu, chỉ cố gắng tuân thủ các chỉ thị chống dịch của chính phủ.

b. Về chính sách đối với người lao động:

- Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận rõ nguy cơ dịch bệnh, thách thức, khó khăn trong bối cảnh Đại dịch Covid-19 nhằm đề ra các giải pháp phù hợp vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa bảo vệ sức khỏe tối đa cho người lao động, vừa duy trì hoạt động kinh doanh.

- Tuân thủ các quy định của chính phủ, cũng như thể hiện trách nhiệm đối với người lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách người lao động được hưởng theo luật lao động nói chung, và các chế độ khác nói riêng áp dụng trong giai đoạn dịch bệnh. Ngoài ra Công ty còn có chế độ thăm hỏi với người lao động bị mắc Covid, thăm viếng đối với người lao động có cha/mẹ bị mất do Covid.

c. Về thực hiện nghĩa vụ thuế:

Năm 2021 Công ty chưa hoàn tất nghĩa vụ tiền thuế đất đối với Nhà Nước do bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid 19.

PHẦN II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)

1. Cơ cấu HDQT

HDQT từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 gồm 5 thành viên:

- Bà Trần Thiên Kim;
- Ông Trần Đình Vũ;
- Bà Nguyễn Thị Phi Nga;
- Bà Trương Ái Liễu;
- Ông Phạm Lê Thắng.

2. Hoạt động của HDQT

a. Tham gia các phiên họp của HDQT:

| Stt | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|
| 1 | Ông Trần Đình Vũ | 10/10 | 100% |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Phi Nga | 10/10 | 100% |
| 3 | Bà Trần Thiên Kim | 10/10 | 100% |
| 4 | Bà Trương Ái Liễu | 9/10 | 90% |
| 5 | Ông Phạm Lê Thắng | 8/10 | 80% |

b. Thực hiện chi trả thù lao, chi phí HDQT năm 2021

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Lương | Thưởng | Thù lao | Lợi ích khác |
|-----|--------------------|-----------------|-------|--------|-------------|--------------|
| 1 | Trần Đình Vũ | Chủ tịch HDQT | | | 160.000.000 | |
| 2 | Nguyễn Thị Phi Nga | Thành viên HDQT | | | 60.000.000 | |
| 3 | Trần Thiên Kim | Thành viên HDQT | | | 80.000.000 | |
| 4 | Trương Ái Liễu | Thành viên HDQT | | | 60.000.000 | |
| 5 | Phạm Lê Thắng | Thành viên HDQT | | | 60.000.000 | |
| | Cộng: | | | | 420.000.000 | |

- Lương, lợi ích khác cho việc kiêm nhiệm thành viên Ban điều hành (BDH) của thành viên HDQT:

| Stt | Họ và tên | Chức danh kiêm nhiệm | Tổng lương | Thưởng | Thù lao | Lợi ích khác |
|-----|--------------------|----------------------|-------------|------------|---------|-----------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Phi Nga | Tổng giám đốc (TGD) | 399.942.261 | 11.000.000 | | Hỗ trợ đi lại: 4.500.000 |
| | | | | | | Ăn giữa ca : 22.500.000 |

| | | | | | | |
|---|--------------|---------------------|--------------------|-------------------|--|-----------------------------|
| 2 | Trần Đình Vũ | Giám đốc Kinh doanh | 401.852.956 | 12.000.000 | | Hỗ trợ đi lại: 4.500.000 |
| | | | | | | Ăn giữa ca : 22.500.000 |
| | Cộng: | | 801.795.217 | 23.000.000 | | 54.000.000 |

- Chi phí:

Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Do Công ty còn khó khăn, nên các thành viên HĐQT không tính chi phí với Công ty.

d. Các công tác khác

- Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ (tuy nhiên không tổ chức được do tình hình dịch bệnh).

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

| Stt | Phiên họp ngày | Nội dung quyết định được thông qua |
|-----|----------------|---|
| 1 | 02/02/2021 | - Bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT - Bầu Chủ tịch HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật |
| 2 | 02/02/2021 | - Miễn nhiệm TGD - Bổ nhiệm TGD - Lương, phụ cấp của TGD - Miễn nhiệm GD Kinh doanh - Bổ nhiệm GD Kinh doanh - Lương, phụ cấp của GD Kinh doanh |
| 3 | 26/02/2021 | - Điều chỉnh lương, phụ cấp của Kế toán trưởng - Thông qua lương, phụ cấp của một số chức danh do TGD quản lý - Thông qua việc bổ nhiệm GD Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn - Gia hạn hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 |
| 4 | 12/5/2021 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 |

| Stt | Phiên họp ngày | Nội dung quyết định được thông qua |
|-----|----------------|--|
| 5 | 01/6/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê 03 tài sản - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tài chính - Giao toàn quyền cho Chủ tịch HĐQT về việc cho thuê tài sản, góp vốn, hợp tác kinh doanh, định giá, chuyển nhượng... - Nội dung họp và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 |
| 6 | 23/6/2021 | Tạm hoãn tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 |
| 7 | 12/11/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Giải thể Khách sạn Hải Vân - Giải thể TTDV&KD Địa ốc - Thông qua miễn nhiệm GD chi nhánh |

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với TGD và các cán bộ quản lý khác

HĐQT đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của TGD, BDH. TGD thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với TGD, BDH thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả, cố gắng giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực trong giai đoạn bùng phát đại dịch Covid để duy trì sự tồn tại của Công ty.

Các hoạt động của BDH tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của HĐQT.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng hoạt động

a. Giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh:

- Tập trung vào việc khai thác hiệu quả tốt đa đối với lĩnh vực cho thuê tài sản và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với các chi nhánh, nhằm khắc phục từng bước các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trong giai đoạn Covid và phục hồi sau Covid.

- Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

b. Công tác tài chính:

- Tìm kiếm nguồn tài chính từ việc thay đổi chiến lược kinh doanh, đàm phán mới, mở rộng... đối với các đối tác trong lĩnh vực cho thuê tài sản.

- Chủ động làm việc với các tổ chức tài chính, các cá nhân, các cổ đông lớn của Công ty đề xuất, thực hiện các giải pháp ngắn hạn đối với tình hình tài chính Công ty.

c. Công tác nhân sự và quan hệ cổ đông:

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo cơ hội phát triển cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế Công ty.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và quan hệ cổ đông cũng như nhà đầu tư trong chiến lược phát triển mới, giai đoạn phục hồi sau Covid.

d. Công tác khác:

- Chỉ đạo TGD, BGD bám sát và thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy nội bộ của Công ty.

- Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đề nghị các mức chỉ tiêu kế hoạch như sau:

- | | |
|------------------|-----------------|
| - DT: | 18.000.000.000đ |
| - LN trước thuế: | -4.000.000.000đ |
| - LN sau thuế: | -4.000.000.000đ |

Thay mặt HĐQT, tôi xin chúc các quý vị CĐ sức khỏe và thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 4013003015 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa.

1. HOẠT ĐỘNG, THỦ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm ba thành viên:

Ông Mai Hữu Duẩn (Trưởng ban)

Ông Trần An Liên (Thành viên)

Ông Vũ Đỗ Hoàng Tuấn (Thành viên)

Trong quý IV/2021 và 9 tháng đầu 2022, BKS đã thực hiện công việc theo nhiệm vụ và quyền hạn đã được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định. Các công việc:

- Tham gia toàn bộ cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH);
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp, hợp lý trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ, xem xét Báo cáo kiểm toán của Công ty;
- Giám sát việc thực thi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ);
- Kiểm tra, giám sát việc thực thi nghị quyết, quyết định của HĐQT, BDH Công ty.

Các cuộc họp của BKS:

| STT | Ngày | Nội dung | Kết quả |
|-----|------------|--|--|
| 1 | 27/12/2021 | Tổng kết tình hình hoạt động Công ty và ban kiểm soát năm 2021 | Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ và thống nhất các nội dung. |
| 2 | 31/03/2022 | Thông qua nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 | Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ và thống nhất các nội dung. |
| 3 | 27/06/2022 | Tổng kết tình hình hoạt động Công ty và ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2022 | Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ và thống nhất các nội dung. |

| | | | |
|---|------------|---|--|
| 4 | 09/09/2022 | Thảo luận, thống nhất nội dung Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2022; trình ĐHĐCĐ đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022. Hoàn thiện báo cáo Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2022. | Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ và thống nhất các nội dung. |
|---|------------|---|--|

1.2 Thù lao của Ban kiểm soát

- Thù lao BKS năm 2021: 96.000.000 đồng.

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

2.1 Tình hình hoạt động của Công ty

- Năm 2021, do tình hình Covid diễn biến phức tạp, giãn cách xã hội và phong tỏa kéo dài vì dịch bệnh nên hầu hết các mảng kinh doanh của Công ty đều bị ảnh hưởng; Mảng kinh doanh vận tải đã ngưng hoạt động; Mảng kinh doanh dịch vụ lưu trú và mảng cho thuê bất động sản bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh. Ngoài ra sau khi hết đợt giãn cách thì một số đơn vị mảng lưu trú vẫn chưa thể tăng trưởng được do cơ sở vật chất xuống cấp chưa được đầu tư duy tu sửa chữa đúng mức;

2.2 Tình hình tài chính của Công ty

BKS đã xem xét Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và xem xét Báo cáo kiểm toán do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán. BKS thống nhất số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

a/ Kết quả kinh doanh năm 2021:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 (đồng) | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2021/ kế hoạch 2021 (%) | Thực hiện 2020/ thực hiện 2020 (%) |
|----------------------|----------------------|----------------|-----------------|-----------------------------------|------------------------------------|
| Doanh thu | 22.379.000.000 | 21.782.407.948 | 10.870.303.621 | 48,57% | 49,9% |
| Lợi nhuận trước thuế | -4.907.000.000 | -5.949.701.937 | -10.465.180.797 | -213,27% | -175,89% |
| Lợi nhuận sau thuế | -4.907.000.000 | -5.949.701.937 | -10.465.180.797 | -213,27% | -175,89% |

Doanh thu toàn Công ty năm 2021 giảm mạnh so với năm 2020 và không đạt được kế hoạch đề ra. Cụ thể doanh thu toàn Công ty năm 2021 bằng 48,57% so với kế hoạch và bằng 49,9% so với thực hiện năm 2020. Năm vừa qua, Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ dịch bệnh covid, giãn cách xã hội kéo dài, doanh thu hầu hết các mảng đều sụt giảm rất mạnh là doanh thu khách sạn bằng 43,2%, dịch vụ nhà hàng ăn uống bằng 38,5%, doanh thu rượu bia nước giải khát bằng 22,3% so với năm 2020. Một số lĩnh vực khác có sự giảm nhẹ đó là: Doanh thu cho thuê bất động sản bằng 95,1%, so với 2020.

b/ Một số chỉ số tài chính

| Các chỉ số | Năm 2020 | Năm 2021 |
|---|----------|----------|
| Khả năng thanh toán hiện hành (lần) | 8,18 | 2,98 |
| Vòng quay hàng tồn kho (vòng) | 52 | 28 |
| Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (%) | -9,96 | -20,81 |
| Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần (giá trị sổ sách) (%) | -22,13 | -56,13 |

Nhìn chung các chỉ số tài chính: Chi số thanh toán hiện hành, vòng quay hàng tồn kho năm 2021 đều xấu hơn so với năm 2020. Các chỉ tiêu về tỷ suất sinh lợi đều giảm sâu, đều bị âm. Doanh thu sụt giảm mạnh trong khi một số chi phí cố định vẫn phải chi để duy trì hoạt động của Công ty đã làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị thua lỗ.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và đột xuất đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

HĐQT Công ty đã triển khai, thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ. HĐQT đã ban hành các quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, quản lý nhân sự.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và kịp thời hỗ trợ BDH trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

BDH Công ty đã triển khai thực hiện các quyết định của HĐQT kịp thời.

4. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

BKS tham gia một số cuộc họp thường kỳ, đột xuất của BDH, HĐQT để kịp thời nắm bắt được việc chuyển khai các kế hoạch và tình hình hoạt động của Công ty.

Thành viên BKS đã nhận được đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT, BDH; các tài liệu về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của BKS trước Đại hội.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- HĐQT
- BKS
- Cổ đông
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng BKS



Mai Hữu Dẫn



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 1

V/v thông qua kết quả kinh doanh năm 2021

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa,

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 theo các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu: 10.870.303.321đ
- Lợi nhuận trước thuế: -10.465.180.797đ
- Lợi nhuận sau thuế: -10.465.180.797đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 2

V/v thông qua kế hoạch năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa,

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2022 như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------|---------|
| 1 | Doanh thu | 18.000.000.000đ | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | -4.000.000.000đ | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | -4.000.000.000đ | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.



Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 3

V/v thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (Công ty).

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (đã được trình bày tại Đại hội).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.



Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 4

V/v thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xà (Công ty).

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (đã được trình bày tại Đại hội).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.


Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 5

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa (Công ty).

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.



Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 6

V/v phương án thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa,

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua thù lao của HDQT và Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Thù lao của HDQT:

a. Chủ tịch HDQT: 15.000.000đ/tháng;

b. Thành viên HDQT: 5.000.000đ/người/tháng.

2. Thù lao BKS:

a. Trưởng BKS: 7.000.000đ/tháng;

b. Thành viên BKS: 4.000.000đ/người/tháng.

3. Mức thù lao này được áp dụng kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua cho tới khi có quyết định khác của ĐHĐCĐ.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HDQT

Nơi nhận:

- HDQT;

- BKS;

- Cổ đông;

- Lưu: Văn phòng HDQT.



Trần Đình Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 07

V/v phê chuẩn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (Công ty);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ,

Theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Ban kiểm soát (BKS) có quyền đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty.

BKS kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc phê chuẩn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán có trong danh sách được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các công ty có lợi ích công chúng;
- Là công ty kiểm toán có trình độ và nhiều kinh nghiệm; có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Không có xung đột về lợi ích với Công ty khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;
- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiền độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Công ty kiểm toán được đề xuất.

Công ty: Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: số 2 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng-BKS

Mai Hữu Dẫn



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saiگونhoaxa.com.vn>

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Thời gian: 14h00' ngày 18 tháng 10 năm 2022.

Địa điểm: Văn phòng Công ty, 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

| Thời gian | Nội dung |
|---------------|--|
| 13.30 – 14:00 | Đăng ký danh sách cổ đông (CĐ) |
| 14:00 – 14:20 | Diễn văn khai mạc Đại hội Báo cáo kiểm tra tư cách CĐ Giới thiệu Chủ tọa Chỉ định Thư ký Thông qua Ban kiểm phiếu Thông qua Chương trình nghị sự Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội |
| 14:20 – 14:40 | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) và Tổng giám đốc (TGD), Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) Thông báo về danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan của Công ty Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán |
| 14:40 – 14:50 | Tờ trình về các nội dung sau: Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 Báo cáo của HDQT và TGD Báo cáo hoạt động của BKS Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán Kế hoạch năm 2022 Thù lao của HDQT và BKS |
| 14:50 – 15:45 | Các chất vấn của cổ đông đối với bà Trần Thiên Kim và những người liên quan như ông Nguyễn Minh Đức, bà Lê Mỹ Dung về toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc lá để xác định rõ trách nhiệm tài chính, pháp lý các giai đoạn bà Kim, ông Đường làm Chủ tịch HDQT kiêm người đại diện theo pháp luật Thảo luận và biểu quyết thông qua các Tờ trình/nội dung trong Tờ trình Công bố kết quả biểu quyết |
| 15:45 – 16:00 | Trình bày Nghị quyết ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua |
| 16:00 – 17:00 | Trình bày Biên bản cuộc họp và biểu quyết thông qua |
| 17:00 – 17:05 | Bế mạc |



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

MSDN: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

Dự thảo

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xà;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xà;
- Căn cứ các nội dung trong Báo cáo, Tờ trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 ngày 18/10/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu: 10.870.303.321 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: -10.465.180.797 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -10.465.180.797 đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán

Điều 5. Thông qua Kế hoạch năm 2022:

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch |
|-----|----------------------|---------------------|
| 1 | Doanh thu | 18.000.000.000 đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | -4.000.000.000 đồng |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | -4.000.000.000 đồng |

Điều 6. Thông qua thù lao của HĐQT, BKS như sau:

1. Thù lao của HĐQT:

- a. Chủ tịch HĐQT: 15.000.000đ/tháng;

b. Thành viên HĐQT: 5.000.000đ/người/tháng.

2. Thù lao BKS:

a. Trưởng BKS: 7.000.000đ/tháng;

b. Thành viên BKS: 4.000.000đ/người/tháng.

3. Mức thù lao này được áp dụng kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua cho tới khi có quyết định khác của ĐHĐCĐ.

Điều 7. Phê chuẩn đơn vị kiểm toán độc lập sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty: ...

Điều 8. Giao cho HĐQT triển khai, tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Giao cho BKS giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;

- CĐ;

- Lưu: VP HĐQT.

Trần Đình Vũ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

---000---

MẪU

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số biểu quyết: SHX000

Họ và tên cổ đông: Nguyễn Văn B

Tổng số cổ phần: xxx cổ phần

Tổng số phiếu biểu quyết: xxx phiếu biểu quyết

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

(Cổ đông biểu quyết ý kiến nào thì ký tên vào ô tương ứng, sau đó ký xác nhận thông tin ở cuối Phiếu biểu quyết)

Thông qua Tờ trình số 1 v/v thông qua kết quả kinh doanh năm 2021

1

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình số 2 v/v thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022

2

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình số 3 v/v thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

3

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình số 4 v/v thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

4

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình số 5 v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

5

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình số 6 v/v phương án thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

6

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình số 7 v/v phê chuẩn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

7

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Ngày 18 tháng 10 năm 2022
CÓ ĐỒNG/ ĐẠI DIỆN CÓ ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HÒA XÁ

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Tổng Giám đốc | 2 - 5 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | 14 - 34 |
| 8. Phụ lục | 35 - 37 |

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn theo Quyết định số 990/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300481625, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 06 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 38 367 660
- Fax : (84-28) 38 369 031

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---|---|
| Khách sạn Hải Vân ^(*) | 69 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| Khách sạn Kỳ Đồng | 10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Du lịch Đường sắt Sài Gòn | 10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Trung tâm Dịch vụ và Kinh doanh Địa ốc ^(**) | 51 Đường 20, Khu phố 4, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |
| Khách sạn Ga Sài Gòn | 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Khách sạn Đường sắt Nha Trang | 17 Thái Nguyên, Phường Phước Tân, TP. Nha Trang |
| Khách sạn Cà Ná | Quốc lộ 1 A, Thôn Lạc Sơn 1, Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận |
| Khách sạn Đường sắt Đà Lạt | 01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu | 146/33 Kha Vạn Cân, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |
| Xi nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn ^(***) | 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Trung tâm Dịch vụ và Thương mại Bình Triệu | 310/4B Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |

^(*) Khách sạn Hải Vân đã chuyển sang hình thức cho thuê tài sản từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 và có Quyết định giải thể kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

^(**) Trung tâm Dịch vụ và Kinh doanh Địa ốc đã chuyển sang hình thức cho thuê tài sản từ ngày 02 tháng 6 năm 2021 và có Quyết định giải thể kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

^(***) Xi nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn tạm ngưng hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Sản xuất giống thủy sản. Chi tiết: Nuôi thủy sản;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ (trừ chế biến gỗ);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không. Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất công nghiệp-nông nghiệp và tiêu dùng, rượu bia, nước giải khát;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc. Chi tiết: Dịch vụ karaoke (không kinh doanh tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Chế biến nông sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và thiết bị xây dựng công trình- xếp dỡ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông sản, lâm sản, thủy sản;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo. Chi tiết: Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, hàng công nghệ phẩm, thực phẩm chế biến;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường sắt;
- Giáo dục mầm non;
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở);
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc cá nhân và dịch vụ chăm sóc cá nhân khác: dịch vụ xoa bóp (không kinh doanh tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ dịch vụ gây chảy máu);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Kinh doanh dịch vụ kho bãi, cho thuê mặt bằng. Cho thuê nhà, xưởng. Kinh doanh bất động sản;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/bãi nhiệm |
|-----------------------|------------|-------------------------------------|
| Bà Trần Thiên Kim | Chủ tịch | Bãi nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021 |
| Ông Trần Đình Vũ | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021 |
| Bà Trương Ái Liễu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020 |
| Bà Nguyễn Thị Phi Nga | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Phạm Lê Thắng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020 |
| Bà Trần Thiên Kim | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|----------------------|------------|--------------------------|
| Ông Mai Hữu Dẫn | Trưởng ban | Ngày 18 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Trần An Liên | Thành viên | Ngày 18 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Vũ Đỗ Hoàng Tuấn | Thành viên | Ngày 18 tháng 6 năm 2020 |

Ban điều hành, quản lý

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|---------------------|--------------------------------------|
| Ông Trần Đình Vũ | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Trần Đình Vũ | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021 |
| Bà Nguyễn Thị Phi Nga | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021 |
| Bà Nguyễn Thị Phi Nga | Giám đốc kinh doanh | Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2020 |
| Bà Nguyễn Thị Phi Nga | Giám đốc kinh doanh | Miễn nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021 |
| Ông Trần Đình Vũ | Giám đốc kinh doanh | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021 |
| Ông Nguyễn Minh Đức | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 17 tháng 7 năm 2007 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/bãi nhiệm |
|-------------------|----------|-------------------------------------|
| Bà Trần Thiên Kim | Chủ tịch | Bãi nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021 |
| Ông Trần Đình Vũ | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021 |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

315
TY
HUU
SA TU
C
PHU

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Thị Phi Nga
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2022



Số: 1.0868/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro cơ sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1



Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 25.098.349.483 | 29.693.549.292 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 2.613.530.669 | 5.389.236.812 |
| 1. Tiền | 111 | | 2.613.530.669 | 4.189.236.812 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | 1.200.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 22.165.398.255 | 23.902.770.123 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 21.091.200.393 | 22.814.960.461 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 1.385.252.980 | 1.418.864.780 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4a | 64.214.839 | 44.214.839 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.5 | (375.269.957) | (375.269.957) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 167.920.642 | 231.909.080 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.6 | 167.920.642 | 231.909.080 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 151.499.917 | 169.633.277 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 50.864.000 | 87.777.194 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.15 | 100.635.917 | 81.856.083 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 21.718.281.963 | 24.086.722.110 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 312.851.665 | 338.723.665 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.4b | 312.851.665 | 338.723.665 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 6.437.214.920 | 7.971.058.101 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 6.437.214.920 | 7.971.058.101 |
| - Nguyên giá | 222 | | 26.373.778.262 | 32.650.310.514 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (19.936.563.342) | (24.679.252.413) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| - Nguyên giá | 228 | | 252.023.800 | 252.023.800 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (252.023.800) | (252.023.800) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.9 | 2.434.433.527 | 2.713.401.691 |
| - Nguyên giá | 231 | | 21.480.525.118 | 15.203.992.866 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (19.046.091.591) | (12.490.591.175) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 4.803.414.545 | 4.803.414.545 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.10 | 4.803.414.545 | 4.803.414.545 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 1.903.673.555 | 1.903.673.555 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.11 | 1.903.673.555 | 1.903.673.555 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 5.826.693.751 | 6.356.450.553 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 5.826.693.751 | 6.356.450.553 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | V.12 | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 46.816.631.446 | 53.780.271.402 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÓA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | |
| C- NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 33.404.622.249 | 29.903.081.408 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 8.409.665.487 | 3.629.043.206 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.13a | 1.393.324.106 | 1.510.832.745 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.14 | 3.897.850 | 357.107.850 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.15 | 6.114.056.361 | 234.081.005 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | - | 32.608.745 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | - | - |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | V.16 | 167.896.522 | 308.720.000 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.17a | 626.706.243 | 834.008.456 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.18 | 103.784.405 | 351.684.405 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 24.994.956.762 | 26.274.038.202 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | V.13b | 82.610.000 | 82.610.000 |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | 107.896.522 |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.17b | 24.793.186.762 | 25.772.749.780 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.19 | 119.160.000 | 310.781.900 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

9815-C
 ỨNG DỤNG
 VÀ TƯ VẤN
 C
 PHỔ C

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 13.412.009.197 | 23.877.189.994 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 13.412.009.197 | 23.877.189.994 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.20 | 17.200.000.000 | 17.200.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 17.200.000.000 | 17.200.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.20 | 12.626.891.931 | 12.626.891.931 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.20 | (16.414.882.734) | (5.949.701.937) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (5.949.701.937) | (5.949.701.937) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | (10.465.180.797) | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 46.816.631.446 | 53.780.271.402 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022


Lương Ngọc Liên
Người lập


Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Phi Nga
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|------------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 10.870.303.621 | 21.782.407.948 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 10.870.303.621 | 21.782.407.948 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 5.512.701.004 | 13.664.806.745 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 5.357.602.617 | 8.117.601.203 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 15.314.046 | 275.659.502 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | - | - |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.4 | 1.898.134.355 | 3.076.102.734 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.5 | 15.024.328.027 | 13.157.060.619 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (11.549.545.719) | (7.839.902.648) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.6 | 1.230.134.219 | 2.031.159.601 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.7 | 145.769.297 | 140.958.890 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 1.084.364.922 | 1.890.200.711 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (10.465.180.797) | (5.949.701.937) |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.15 | - | - |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (10.465.180.797) | (5.949.701.937) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.8 | (6.084) | (3.459) |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.8 | (6.084) | (3.459) |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022


Lương Ngọc Liên
Người lập


Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Phi Nga
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|---|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | | 12.932.292.152 | 32.085.064.850 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | | (5.159.494.281) | (14.223.746.885) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (5.904.752.541) | (8.242.336.172) |
| 4. Tiền lãi vay đã trả | 04 | | - | - |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 05 | | - | (135.145.589) |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 3.331.444.694 | 5.173.714.856 |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | | (7.798.888.313) | (17.756.200.293) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (2.599.398.289) | (3.098.649.233) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | - | (1.445.428.515) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 440.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | VI.3 | 15.314.046 | 275.659.502 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 15.314.046 | (729.769.013) |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết minh | Số tiền (đồng) | |
|--|----------------|------------------------|------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | - | - |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.19 | (191.621.900) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính | 35 | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (191.621.900) | (321.960.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | (2.775.706.143) | (4.150.378.246) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 5.389.236.812 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 2.613.530.669 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022


Lương Ngọc Liên
Người lập


Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Phi Nga
Tổng Giám đốc



4981
IG T
IEM H
H VÀ T
& C
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải và dịch vụ du lịch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty

Doanh thu năm nay của Công ty giảm đáng kể so với năm trước chủ yếu là do dịch covid-19. Đây là nguyên nhân chính làm cho kết quả hoạt động kinh doanh năm nay của công ty lỗ.

6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty chính nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

7. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|--|---|
| Khách sạn Hải Vân(*) | 69 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| Khách sạn Kỳ Đồng | 10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Du lịch Đường sắt Sài Gòn | 10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Trung tâm Dịch vụ và Kinh doanh địa ốc(**) | 51 Đường 20, Khu phố 4, Phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |
| Khách sạn Ga Sài Gòn | 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Khách sạn Đường sắt Nha Trang | 17 Thái Nguyên, Phường Phước Tân, TP. Nha Trang |
| Khách sạn Cà Ná | Quốc lộ 1 A, Thôn Lạc Sơn 1, Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---|--|
| Khách sạn Đường sắt Đà Lạt Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu | 01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng 146/33 Kha Vạn Cân, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |
| Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn ^(***) | 01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh |
| Trung tâm Dịch vụ và Thương mại Bình Triệu | 310/4B Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |

(*) Khách sạn Hải Vân đã chuyển sang hình thức cho thuê tài sản từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 và có Quyết định giải thể kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

(**) Trung tâm Dịch vụ và Kinh doanh Địa ốc đã chuyển sang hình thức cho thuê tài sản từ ngày 02 tháng 6 năm 2021 và có Quyết định giải thể kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

(***) Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn tạm ngưng hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

9. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 59 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 77 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty là nguyên vật liệu và hàng hóa. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí đền bù, công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí đền bù

Chi phí đền bù thể hiện khoản tiền đã trả để có được phần đất Công ty đang sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng đất (50 năm).

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

300
CÔ
CHN
MTO
A
INH-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 04 - 28 |
| Máy móc và thiết bị | 03 - 05 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 |

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Nhà | 11 - 25 |

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

815-C
TY
HỮU H
À TUV
C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÓA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÓA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| Tiền mặt | 801.149.091 | 997.030.768 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 1.812.381.578 | 3.192.206.044 |
| Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng) | - | 1.200.000.000 |
| Cộng | 2.613.530.669 | 5.389.236.812 |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh nghiệp Tư nhân Tiến Đạt | 13.579.999.000 | 14.219.999.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Thanh Tâm | 5.813.621.461 | 6.793.621.461 |
| Công ty TNHH MTV Kim Hường | - | 580.000.000 |
| Các khách hàng khác | 1.697.579.932 | 1.221.340.000 |
| Cộng | 21.091.200.393 | 22.814.960.461 |

3. Trả trước cho người bán

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|----------------------|----------------------|
| Công ty TNHH Quản lý Tài sản Đại Dương Xanh | 1.100.000.000 | 1.100.000.000 |
| Công ty Cổ phần ACE Sài Gòn | 214.200.000 | 214.200.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 71.052.980 | 104.664.780 |
| Cộng | 1.385.252.980 | 1.418.864.780 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------------------|-------------------|----------|-------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 650.000 | - | 650.000 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 63.564.839 | - | 43.564.839 | - |
| Cộng | 64.214.839 | - | 44.214.839 | - |

4b. Phải thu dài hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|--------------------|----------|--------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn | 212.500.000 | - | 212.500.000 | - |
| Thuế GTGT tạm nộp cho hoạt động cho thuê tài sản trên đất | 10.789.652 | - | 36.661.652 | - |
| Các khoản phải thu dài hạn khác | 89.562.013 | - | 89.562.013 | - |
| Cộng | 312.851.665 | - | 338.723.665 | - |

5. Nợ quá hạn

| | Thời gian quá hạn | Số cuối năm | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|--|-----------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------------|--------------------|------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH Vận tải đường sắt Thuận Phát – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | - | - | Từ 06 tháng đến dưới 01 năm | 355.498.800 | 248.849.160 |
| | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 354.302.200 | 238.250.860 | Từ 01 năm đến dưới 02 năm | 18.803.400 | 9.401.700 |
| Công ty TNHH TM vận tải đường sắt Bắc Nam – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ | Trên 03 năm | 166.563.646 | - | Trên 03 năm | 166.563.646 | - |
| Công ty TNHH Quốc tế GTA – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ | Trên 03 năm | 31.835.870 | - | Trên 03 năm | 31.835.870 | - |
| Phải thu các tổ chức khác | Trên 03 năm | 60.819.101 | - | Trên 03 năm | 60.819.101 | - |
| Cộng | | 613.520.817 | 238.250.860 | | 633.520.817 | 258.250.860 |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|--------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 375.269.957 | - |
| Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng | - | 375.269.957 |
| Số cuối năm | 375.269.957 | 375.269.957 |

6. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-----------------------|--------------------|----------|--------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 107.090.657 | - | 183.354.117 | - |
| Hàng hóa | 60.829.985 | - | 48.554.963 | - |
| Cộng | 167.920.642 | - | 231.909.080 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Chi phí thuê xe | 40.000.000 | 40.000.000 |
| Công cụ, dụng cụ | - | 31.649.163 |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | 10.864.000 | 16.128.031 |
| Cộng | <u>50.864.000</u> | <u>87.777.194</u> |

7b. Chi phí trả trước dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí đền bù | 5.182.275.700 | 5.306.649.700 |
| Chi phí duy tu, sửa chữa | 494.171.914 | 705.834.551 |
| Công cụ, dụng cụ | 150.246.137 | 343.966.302 |
| Cộng | <u>5.826.693.751</u> | <u>6.356.450.553</u> |

8. Tài sản cố định hữu hình

| | <u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u> | <u>Máy móc và thiết bị</u> | <u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u> | <u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u> | <u>Cộng</u> |
|---|-----------------------------------|--------------------------------|--|--------------------------------------|------------------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 30.576.869.972 | 1.305.342.000 | 540.739.581 | 227.358.961 | 32.650.310.514 |
| Chuyển sang bất động sản đầu tư | (6.065.720.906) | (210.811.346) | - | - | (6.276.532.252) |
| Số cuối năm | <u>24.511.149.066</u> | <u>1.094.530.654</u> | <u>540.739.581</u> | <u>227.358.961</u> | <u>26.373.778.262</u> |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 8.436.770.390 | 1.094.530.654 | 540.739.581 | 227.358.961 | 10.299.399.586 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 22.661.060.709 | 1.250.093.162 | 540.739.581 | 227.358.961 | 24.679.252.413 |
| Khấu hao trong năm | 1.188.782.507 | 55.248.838 | - | - | 1.244.031.345 |
| Chuyển sang bất động sản đầu tư | (5.775.909.070) | (210.811.346) | - | - | (5.986.720.416) |
| Số cuối năm | <u>18.073.934.146</u> | <u>1.094.530.654</u> | <u>540.739.581</u> | <u>227.358.961</u> | <u>19.936.563.342</u> |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 7.915.809.263 | 55.248.838 | - | - | 7.971.058.101 |
| Số cuối năm | <u>6.437.214.920</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>6.437.214.920</u> |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Bất động sản đầu tư**

| | <u>Nguyên giá</u> | <u>Giá trị hao mòn</u> | <u>Giá trị còn lại</u> |
|------------------------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Số đầu năm | 15.203.992.866 | 12.490.591.175 | 2.713.401.691 |
| Chuyển từ tài sản cố định hữu hình | 6.276.532.252 | 5.986.720.416 | - |
| Khấu hao trong năm | - | 568.780.000 | - |
| Số cuối năm | <u>21.480.525.118</u> | <u>19.046.091.591</u> | <u>2.434.433.527</u> |

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

| | <u>Nguyên giá</u> | <u>Hao mòn lũy kế</u> | <u>Giá trị còn lại</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Hội trường - Khách sạn Đà Lạt | 82.383.592 | 82.383.592 | - |
| Biệt thự số 09 B - Khách sạn Đà Lạt | 190.825.451 | 190.825.451 | - |
| Nhà hàng Thăng Cảnh - Khách sạn Đà Lạt | 325.291.491 | 325.291.491 | - |
| Nhà dịch vụ 9C - Khách sạn Đà Lạt | 719.697.811 | 349.076.655 | 370.621.156 |
| Biệt thự số 11 - Khách sạn Đà Lạt | 330.322.975 | 330.322.975 | - |
| Nhà dịch vụ 9C - Khách sạn Đà Lạt | 2.768.699.147 | 1.342.923.345 | 1.425.775.802 |
| Nhà sách Phương Nam - Nha Trang | 2.920.487.747 | 2.822.400.000 | 98.087.747 |
| Quán Hello Coffee - Nha Trang | 288.000.000 | 183.600.000 | 104.400.000 |
| Khách sạn Hải Vân + Hệ thống thoát nước + Đường dây điện | 8.130.649.184 | 8.130.649.184 | - |
| Một phần khách sạn Kỳ Đồng - Khách sạn Kỳ Đồng | 1.321.378.674 | 1.321.378.674 | - |
| Văn phòng số 01 Nguyễn Thông - Trụ sở chính | 1.354.516.986 | 1.175.200.000 | 179.316.986 |
| Thang máy Thiên Nam 450kg (VN) - Khách sạn Hải Vân | 400.640.028 | 400.640.028 | - |
| Hệ thống xử lý nước thải - Khách sạn Hải Vân | 176.575.000 | 176.575.000 | - |
| Sân bóng đá mini - Cơ sở 3 Bình Triệu - TTDV & KD Địa ốc | 457.429.872 | 457.429.872 | - |
| Khu nhà nghỉ, căng tin, vệ sinh - Cơ sở 3 Bình Triệu - TTDV & KD Địa ốc | 775.201.507 | 775.201.507 | - |
| Nhà kho cái tạo thành 5 phòng trọ - Cơ sở 3 Bình Triệu - TTDV & KD Địa ốc | 258.889.245 | 258.889.245 | - |
| Hàng rào - Cơ Sở 3 Bình Triệu - TTDV & KD Địa ốc | 87.382.657 | 87.382.657 | - |
| Nền & HT Thoát nước - Cơ sở 3 Bình Triệu - TTDV & KD Địa ốc | 108.440.569 | 108.440.569 | - |
| Thảm cỏ nhân tạo sân bóng đá mini - TTDV & KD Địa ốc | 181.781.900 | 87.870.000 | 93.911.900 |
| Hàng rào khu đất Phường Bình Chiểu - Thủ Đức | 391.119.936 | 228.800.000 | 162.319.936 |
| Hệ thống thiết bị PCCC - Khách sạn Hải Vân | 113.460.953 | 113.460.953 | - |
| Tổng đài ĐT Panasonic-Bext 120 số - Khách sạn Hải Vân | 97.350.393 | 97.350.393 | - |
| Cộng | <u>21.480.525.118</u> | <u>19.046.091.591</u> | <u>2.434.433.527</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|----------------------|----------------------|
| Công trình Khách sạn, Nhà hàng Bình Triệu | 4.401.197.272 | 4.401.197.272 |
| Công trình khác | 402.217.273 | 402.217.273 |
| Cộng | 4.803.414.545 | 4.803.414.545 |

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hải Vân Nam.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế năm nay với số tiền là - 15.421.789.875 VND.

| | |
|-------------|-----------------------|
| Năm 2020 | 5.410.874.672 |
| Năm 2021 | 10.010.915.203 |
| Cộng | 15.421.789.875 |

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

13. Phải trả người bán

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|----------------------|----------------------|
| Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải và Thương mại Đường sắt Phía Nam | 606.070.000 | 606.070.000 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Hàng hải Hà Nội | 200.500.000 | 200.500.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Tân Hiệp | 140.071.331 | 140.071.331 |
| Các nhà cung cấp khác | 446.682.775 | 564.191.414 |
| Cộng | 1.393.324.106 | 1.510.832.745 |

13b. Phải trả người bán dài hạn

Khoản phải trả dài hạn Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Việt Tin Thành.

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|----------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Hàng hải và Đầu tư Công nghiệp Vinashin | 25.000.000 | 25.000.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dạy nghề Trung Nam Việt | 12.024.285 | 12.024.285 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Hàng hải Hà Nội | 200.500.000 | 200.500.000 |
| Công ty TNHH Vận tải biển Vinafco | 50.400.000 | 50.400.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Cơ khí Tân Thanh | 27.341.500 | 27.341.500 |
| Công ty TNHH Nội thất Tây Cửu Long | 45.125.200 | 45.125.200 |
| Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải và Thương mại Đường sắt phía Nam | 606.070.000 | 606.070.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Quốc tế Vĩnh Lộc Phát | 77.327.360 | 77.327.360 |
| Khách vãng lai | 1.031.069 | 1.031.069 |
| Cộng | 1.044.819.414 | 1.044.819.414 |

Các khoản nợ này liên quan đến vụ kiện tranh chấp nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động của ông Lê Hạnh, Giám đốc trước đây của Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------|--------------------|--------------------|
| Công ty TNHH MTV Rona Massage | - | 352.000.000 |
| Các khách hàng khác | 3.897.850 | 5.107.850 |
| Cộng | 3.897.850 | 357.107.850 |

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | | <u>Số phát sinh trong năm</u> | | <u>Số cuối năm</u> | |
|--|--------------------|-------------------|-------------------------------|------------------------|----------------------|--------------------|
| | <u>Phải nộp</u> | <u>Phải thu</u> | <u>Số phải nộp</u> | <u>Số đã thực nộp</u> | <u>Phải nộp</u> | <u>Phải thu</u> |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 199.027.409 | - | 718.421.940 | (845.898.072) | 71.551.277 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 60.000.000 | - | - | - | 60.000.000 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 35.053.596 | - | 160.655.094 | (166.019.296) | 29.689.394 | - |
| Thuế nhà đất | - | 18.520.290 | 46.447.197 | (68.562.824) | - | 40.635.917 |
| Tiền thuế đất | - | 3.335.793 | 5.977.796.485 | - | 5.974.460.692 | - |
| Lệ phí môn bài | - | - | 13.000.000 | (13.000.000) | - | - |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | - | 38.354.998 | - | 38.354.998 | - |
| Cộng | 234.081.005 | 81.856.083 | 6.954.675.714 | (1.093.480.192) | 6.114.056.361 | 100.635.917 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------|------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (10.465.180.797) | (5.949.701.937) |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 454.265.594 | 538.827.265 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | - | - |
| Thu nhập tính thuế | (10.010.915.203) | (5.410.874.672) |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | - | - |
| Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp | - | - |

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

| <u>Vị trí đất</u> | <u>Đơn giá (VND/m²)</u> |
|--|------------------------------------|
| - 69 Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 2.240.000 |
| - 10D Kỳ Đồng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | 1.848.000 |
| - 01 Nguyễn Thông, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh | 1.408.000 |
| - 310/4B Quốc lộ 13, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh | 190.512 |
| - 146/33 Kha Vạn Cân, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh | 79.995 |
| - 51 Đường 20, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh | 36.720 |
| - Quốc lộ 1A, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh | 110.160 |
| - Khách sạn Cà Ná - Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận | 2.200 |
| - Nhà hàng Cà Ná quán - Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận | 2.200 và 1.100 |
| - 01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng | 199.181 |
| - 17 Thái Nguyên, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 720.000 |
| - 132 Lê Duẩn, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 618.764 |
| - 132 Lê Duẩn, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 190.791 |
| - 275C Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 2.816.000 |

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|--------------------|
| Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam | 107.896.522 | 258.720.000 |
| Công ty TNHH MTV Thực phẩm Saigon Co.op | 60.000.000 | 50.000.000 |
| Cộng | 167.896.522 | 308.720.000 |

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 474.100.000 | 574.600.000 |
| Tiền tạm mượn các cá nhân | 124.475.193 | 164.134.701 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 28.131.050 | 95.273.755 |
| Cộng | 626.706.243 | 834.008.456 |

17b. Phải trả dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tiền đảm bảo nợ phải thu quá hạn | 21.818.949.780 | 23.418.949.780 |
| Nhận ký quỹ, ký cược | 2.939.236.982 | 2.353.800.000 |
| Các khoản phải trả dài hạn khác | 35.000.000 | - |
| Cộng | 24.793.186.762 | 25.772.749.780 |

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

| | Số đầu năm | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|-----------------------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| Quỹ khen thưởng | 275.707.534 | (196.500.000) | 79.207.534 |
| Quỹ phúc lợi | 75.151.871 | (51.400.000) | 23.751.871 |
| Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành | 825.000 | - | 825.000 |
| Cộng | 351.684.405 | (247.900.000) | 103.784.405 |

19. Vay dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|--------------------|
| <i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác^(*)</i> | <i>119.160.000</i> | <i>310.781.900</i> |
| Vay Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Hoàng Kim | 119.160.000 | 141.120.000 |
| Vay Ông Lê Thành Hưng | - | 169.661.900 |
| Cộng | 119.160.000 | 310.781.900 |

(*) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo với các cá nhân và tổ chức khác để đầu tư tài sản cố định.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn trong năm là trên 01 năm đến 05 năm.

Chi tiết phát sinh của các khoản vay trong năm dài hạn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------------------|--------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 310.781.900 | 632.741.900 |
| Số tiền vay đã trả | (169.661.900) | (300.000.000) |
| Cần trả tiền cho thuê tài sản | (21.960.000) | (21.960.000) |
| Số cuối năm | 119.160.000 | 310.781.900 |

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------------|---------------------------|--------------------------|---|-----------------------|
| Số dư đầu năm trước | 17.200.000.000 | 12.211.819.134 | 482.642.787 | 29.894.461.921 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | (5.949.701.937) | (5.949.701.937) |
| Trích lập các quỹ trong năm trước | - | 415.072.797 | (482.642.787) | (67.569.990) |
| Số dư cuối năm trước | 17.200.000.000 | 12.626.891.931 | (5.949.701.937) | 23.877.189.994 |
| Số dư đầu năm nay | 17.200.000.000 | 12.626.891.931 | (5.949.701.937) | 23.877.189.994 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | (10.465.180.797) | (10.465.180.797) |
| Số dư cuối năm nay | 17.200.000.000 | 12.626.891.931 | (16.414.882.734) | 13.412.009.197 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20b. Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 1.720.000 | 1.720.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 1.720.000 | 1.720.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 1.720.000 | 1.720.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 1.720.000 | 1.720.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 1.720.000 | 1.720.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 5.921.624.987 | 4.626.754.409 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 22.303.587.654 | 18.507.017.636 |
| Trên 05 năm | 122.762.548.776 | 124.162.470.429 |
| Cộng | <u>150.987.761.417</u> | <u>147.296.242.474</u> |

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên là tiền thuê đất của các hợp đồng thuê đất nêu trên được tính theo đơn giá thuê đang áp dụng cho năm 2020 và có thể thay đổi hoặc điều chỉnh trong tương lai theo chính sách của Nhà nước.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 2.557.693.436 | 7.409.752.501 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 2.615.543.044 | 8.380.423.363 |
| Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽ⁱ⁾ | 5.697.067.141 | 5.992.232.084 |
| Cộng | <u>10.870.303.621</u> | <u>21.782.407.948</u> |

⁽ⁱ⁾ Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư | 5.697.067.141 | 5.992.232.084 |
| Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê | 568.780.000 | 427.177.451 |
| Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư | <u>5.128.287.141</u> | <u>5.565.054.633</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 1.509.786.263 | 4.384.263.416 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 3.434.134.741 | 8.853.365.878 |
| Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư | 568.780.000 | 427.177.451 |
| Cộng | <u>5.512.701.004</u> | <u>13.664.806.745</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 700.273.511 | 1.145.408.978 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 2.487.273 | 18.295.155 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 4.970.493 | 61.478.585 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 928.021.838 | 998.240.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 260.338.240 | 847.892.016 |
| Các chi phí khác | 2.043.000 | 4.788.000 |
| Cộng | <u>1.898.134.355</u> | <u>3.076.102.734</u> |

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 5.397.352.045 | 4.907.167.244 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 26.867.672 | 64.672.248 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 288.737.935 | 214.813.364 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 29.096.000 | 45.996.000 |
| Thuế, phí và lệ phí | 6.030.243.682 | 4.164.617.639 |
| Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi | - | 375.269.957 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.109.106.193 | 2.129.793.185 |
| Các chi phí khác | 1.142.924.500 | 1.254.730.982 |
| Cộng | <u>15.024.328.027</u> | <u>13.157.060.619</u> |

6. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | - | 400.000.000 |
| Thu nhập khác | 1.230.134.219 | 1.631.159.601 |
| Cộng | <u>1.230.134.219</u> | <u>2.031.159.601</u> |

7. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Thuế bị phạt, bị truy thu | - | 2.602 |
| Chi phí phạt vi phạm hành chính | 16.654.972 | 26.305.560 |
| Chi phí khác | 129.114.325 | 114.650.728 |
| Cộng | <u>145.769.297</u> | <u>140.958.890</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|------------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (10.465.180.797) | (5.949.701.937) |
| Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - |
| Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát | - | - |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | (10.465.180.797) | (5.949.701.937) |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 1.720.000 | 1.720.000 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | (6.084) | (3.459) |

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 1.841.483.226 | 3.921.962.809 |
| Chi phí nhân công | 7.851.283.230 | 10.253.548.226 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.812.811.345 | 1.964.805.451 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.480.056.519 | 6.651.403.130 |
| Chi phí khác | 7.192.388.941 | 5.940.276.669 |
| Cộng | 22.178.023.261 | 28.731.996.285 |

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ liên quan đến tài sản cố định như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ | 82.610.000 | 82.610.000 |
| Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định | 71.052.980 | 71.052.980 |

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

I. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Từ 01 năm trở xuống | 6.715.883.728 | 8.375.535.991 |
| Trên 01 năm đến 05 năm | 19.082.861.202 | 24.864.268.874 |
| Trên 05 năm | 16.950.753.333 | 2.354.920.000 |
| Cộng | 42.749.498.263 | 35.594.724.865 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Giám đốc khối, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty có thuê xe ô tô 05 chỗ ngồi của ông Trần Đình Vũ – Chủ tịch HĐQT làm phương tiện đi lại công tác, tổng giá trị giao dịch trong năm là 240.000.000 đồng.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại thời điểm cuối năm, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

| | Tiền lương | Thưởng | Thủ lao | Cộng thu nhập |
|------------------------------------|----------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| Năm nay | | | | |
| <i>Hội đồng quản trị</i> | - | - | 420.000.000 | 420.000.000 |
| Trần Đình Vũ - Chủ tịch | - | - | 160.000.000 | 160.000.000 |
| Nguyễn Thị Phi Nga - Thành viên | - | - | 60.000.000 | 60.000.000 |
| Trần Thiên Kim - Thành viên | - | - | 80.000.000 | 80.000.000 |
| Trương Ái Liễu - Thành viên | - | - | 60.000.000 | 60.000.000 |
| Phạm Lê Thăng - Thành viên | - | - | 60.000.000 | 60.000.000 |
| <i>Ban Kiểm soát</i> | 213.180.000 | - | 96.000.000 | 309.180.000 |
| Mai Hữu Duẩn - Trưởng ban | 213.180.000 | - | - | 213.180.000 |
| Trần An Liên - Thành viên | - | - | 48.000.000 | 48.000.000 |
| Vũ Đỗ Hoàng Tuấn - Thành viên | - | - | 48.000.000 | 48.000.000 |
| <i>Ban Tổng Giám đốc</i> | 801.795.217 | 23.000.000 | - | 824.795.217 |
| Nguyễn Thị Phi Nga - Tổng Giám đốc | 399.942.261 | 11.000.000 | - | 410.942.261 |
| Trần Đình Vũ - Giám đốc kinh doanh | 401.852.956 | 12.000.000 | - | 413.852.956 |
| <i>Kế toán trưởng</i> | 332.945.770 | 12.000.000 | - | 344.945.770 |
| Nguyễn Minh Đức | 332.945.770 | 12.000.000 | - | 344.945.770 |
| Cộng | 1.347.920.987 | 35.000.000 | 516.000.000 | 1.898.920.987 |
| Năm trước | | | | |
| <i>Hội đồng quản trị</i> | - | 12.000.000 | 373.133.333 | 385.133.333 |
| Trần Thiên Kim - Chủ tịch | - | 500.000 | 133.133.333 | 133.633.333 |
| Nguyễn Văn Đông - Thành viên | - | - | 27.833.333 | 27.833.333 |
| Sơn Kim Chi - Thành viên | - | - | 27.833.333 | 27.833.333 |
| Nguyễn Hữu Hưng - Thành viên | - | 11.500.000 | 27.833.333 | 39.333.333 |
| Trương Ái Liễu - Thành viên | - | - | 60.000.000 | 60.000.000 |
| Nguyễn Thị Phi Nga - Thành viên | - | - | 32.166.667 | 32.166.667 |
| Phạm Lê Thăng - Thành viên | - | - | 32.166.667 | 32.166.667 |
| Trần Đình Vũ - Thành viên | - | - | 32.166.667 | 32.166.667 |
| <i>Ban Kiểm soát</i> | 230.400.000 | 7.500.000 | 96.000.000 | 333.900.000 |
| Mai Hữu Duẩn - Trưởng ban | 230.400.000 | 500.000 | - | 230.900.000 |
| Trần An Liên - Thành viên | - | 3.500.000 | 48.000.000 | 51.500.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Tiền lương | Thưởng | Thù lao | Cộng thu nhập |
|--|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| Tô Văn Giáp - Thành viên | - | 3.500.000 | 22.266.667 | 25.766.667 |
| Vũ Đỗ Hoàng Tuấn - Thành viên | - | - | 25.733.333 | 25.733.333 |
| Ban Tổng Giám đốc | 504.287.785 | 27.500.000 | - | 531.787.785 |
| San Kim Chi - Tổng Giám đốc | 112.000.000 | 500.000 | - | 112.500.000 |
| Trần Đình Vũ - Tổng Giám đốc | 236.478.261 | 14.000.000 | - | 250.478.261 |
| Nguyễn Thị Phi Nga - Giám đốc kinh doanh | 155.809.524 | 13.000.000 | - | 168.809.524 |
| Kế toán trưởng | 256.200.000 | 13.500.000 | - | 269.700.000 |
| Nguyễn Minh Đức | 256.200.000 | 13.500.000 | - | 269.700.000 |
| Cộng | 990.887.785 | 60.500.000 | 469.133.333 | 1.520.521.118 |

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê tài sản: cho thuê bất động sản.
- Các lĩnh vực khác: kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, các dịch vụ khách sạn.


Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.


Lương Ngọc Liên
Người lập biểu


Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Phi Nga
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÓA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| Năm nay | Lĩnh vực cho thuê tài sản | | Lĩnh vực khác | Các khoản loại trừ | | Cộng |
|---|---------------------------|--|----------------------|------------------------|--|-------------------------|
| | | | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 4.784.557.377 | | 6.085.746.244 | - | | 10.870.303.621 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | 1.375.261.107 | | - | (1.375.261.107) | | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 6.159.818.484 | | 6.085.746.244 | (1.375.261.107) | | 10.870.303.621 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | (9.289.289.343) | | (2.275.570.222) | - | | (11.564.859.765) |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | | | - |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | | | (11.564.859.765) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | 15.314.046 |
| Chi phí tài chính | | | | | | - |
| Thu nhập khác | | | | | | 1.230.134.219 |
| Chi phí khác | | | | | | (145.769.297) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | | (10.465.180.797) |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 203.070.000 | | 3.380.000 | - | | 206.450.000 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 761.326.201 | | 1.787.691.946 | - | | 2.549.018.147 |
| Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn) | | | | | | - |



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

| | Lĩnh vực cho thuê tài sản | Lĩnh vực khác | Các khoản loại trừ | Cộng |
|---|---------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|
| Năm trước | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 4.880.427.272 | 16.901.980.676 | - | 21.782.407.948 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | 3.186.863.997 | - | (3.186.863.997) | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 8.067.291.269 | 16.901.980.676 | (3.186.863.997) | 21.782.407.948 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | (5.103.109.713) | (3.012.452.437) | - | (8.115.562.150) |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | - | - | - | - |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | - | - | - | (8.115.562.150) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | - | 275.659.502 | - | 275.659.502 |
| Chi phí tài chính | - | - | - | - |
| Thu nhập khác | - | 2.031.159.601 | - | 2.031.159.601 |
| Chi phí khác | - | (140.958.890) | - | (140.958.890) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | - | - | - | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | - | - | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | - | - | - | - |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 2.310.708.650 | 1.150.183.570 | - | 3.460.892.220 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 631.646.201 | 1.889.114.107 | - | 2.520.760.308 |
| Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn) | 110.410.320 | 264.859.637 | - | 375.269.957 |



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực cho thuê tài sản | Lĩnh vực khác | Các khoản loại trừ | Cộng |
|--|---------------------------|----------------|--------------------|-----------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 35.912.158.984 | 9.000.798.907 | - | 44.912.957.891 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | 1.903.673.555 |
| Tổng tài sản | | | | 46.816.631.446 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 32.886.081.789 | 414.756.055 | - | 33.300.837.844 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | 103.784.405 |
| Tổng nợ phải trả | | | | 33.404.622.249 |
| Số đầu năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 40.621.053.930 | 11.255.543.917 | - | 51.876.597.847 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | 1.903.673.555 |
| Tổng tài sản | | | | 53.780.271.402 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 28.904.994.588 | 646.402.415 | - | 29.551.397.003 |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | | | | 351.684.405 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | 29.903.081.408 |
| Tổng nợ phải trả | | | | 29.903.081.408 |


Lương Ngọc Liên
Người lập


Nguyễn Thị Phi Nga
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

1. Bên ủy quyền:

CMND/CCCD/MSDN:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... là cổ đông của Công ty CP Sài Gòn Hỏa xa (SHX)

Sở hữu số cổ phần SHX: cổ phần

(*Bằng chữ:* *cổ phần*)

2. Bên nhận ủy quyền (chọn 1 trong 2 lựa chọn dưới đây):

2.1. Ông/Bà:.....

Số CMND/CCCD:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

HOẶC:

2.2. Một trong những người thuộc thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) SHX có tên sau đây (chọn bằng cách đánh dấu chéo vào ô phía trước tên người được ủy quyền):

Ông Trần Đình Vũ, Chủ tịch HĐQT Bà Nguyễn Thị Phi Nga – Thành viên HĐQT, TGD

Bà Trương Ái Liễu, Thành viên HĐQT Bà Trần Thiên Kim – Thành viên HĐQT

Ông Phạm Lê Thắng, Thành viên HĐQT

3. Số cổ phần ủy quyền: cổ phần SHX

(*Bằng chữ:* *cổ phần SHX*)

4. Nội dung ủy quyền: Người nhận ủy quyền được đại diện cho Người ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của SHX và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Người ủy quyền tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền đúng theo pháp luật và Điều lệ SHX.

5. Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền chỉ có giá trị tới khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của SHX.

6. Cam kết: Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ SHX về việc thực hiện ủy quyền này.

Người nhận ủy quyền

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

Người ủy quyền